

Số: /KH-UBND

Tp. Quảng Ngãi, ngày tháng 01 năm 2025

**KẾ HOẠCH**  
**Phát triển Hạ tầng số thành phố Quảng Ngãi đến năm 2025**  
**và định hướng đến năm 2030**

Căn cứ Kế hoạch số 252/KH-UBND ngày 31/12/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về phát triển Hạ tầng số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030, UBND thành phố ban hành Kế hoạch phát triển Hạ tầng số thành phố Quảng Ngãi đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030, như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

Phát triển hạ tầng số góp phần hoàn thành các mục tiêu trong Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XX về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chương trình hành động số 52-CTr/TU ngày 17/11/2023 của Thành ủy Quảng Ngãi về thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Xây dựng và phát triển hạ tầng số thành phố Quảng Ngãi đồng bộ với hệ thống kết cấu hạ tầng của tỉnh, các ngành, lĩnh vực nhằm góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành của chính quyền thành phố tạo nền tảng vững chắc cho phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

**2. Yêu cầu**

Phát triển hạ tầng số phải bám sát Kế hoạch số 252/KH-UBND ngày 31/12/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về phát triển Hạ tầng số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; Hạ tầng số được phát triển với năng lực cao, chất lượng tốt, băng thông rộng, an toàn, đáp ứng nhu cầu phát triển của Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của thành phố; đồng thời đảm bảo mọi người dân đều được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ số tiên tiến với chất lượng cao, chi phí phù hợp; được lập kế hoạch, triển khai song song, đồng bộ với hạ tầng giao thông, hạ tầng điện và các hạ tầng kỹ thuật khác; Hạ tầng số phát triển theo hướng mở, ảo hóa, tối ưu cho việc dùng chung để có thể được cung cấp như một dịch vụ; đảm bảo tính kế thừa, đồng bộ, tận dụng hạ tầng có sẵn.

**II. MỤC TIÊU CHUNG**

Phát triển hạ tầng số để phục vụ chuyển đổi số, xây dựng Chính quyền số, dẫn dắt kinh tế số, xã hội số, trong đó lấy trải nghiệm người dùng là trọng tâm; tạo động lực phát triển nhanh các ngành, lĩnh vực và nền kinh tế, đặc biệt là nền kinh tế số; phát triển hạ tầng số với chất lượng cao, băng thông rộng đáp ứng nhu cầu bùng nổ về kết nối và xử lý dữ liệu lớn.

### III. MỤC TIÊU CỤ THỂ

#### 1. Mục tiêu đến năm 2025

- Phổ cập cáp quang đến các hộ gia đình, thôn, tổ dân phố;
- 100% các khu vực trung tâm thành phố, nhà ga; khu Kinh tế và các khu công nghiệp, cụm công nghiệp và các điểm có thiết bị quan trắc trên địa bàn thành phố có dịch vụ di động 5G;
- Xây dựng, bảo đảm năng lực, sẵn sàng triển khai thử nghiệm mạng di động 6G;
- 100% các thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố có hạ tầng băng rộng di động;
- 100% dân số ở độ tuổi trưởng thành có điện thoại thông minh;
- Phát triển trung tâm dữ liệu mới đạt tiêu chuẩn xanh theo các tiêu chuẩn quốc tế, trong đó chỉ số hiệu quả sử dụng năng lượng (PUE – Power Usage Effectiveness) không vượt quá 1,4;
- Trung bình mỗi người dân có 01 kết nối Internet vạn vật (IoT- Internet of Things);
- Mỗi người dân có 01 định danh số;
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử đạt trên 50%;
- Phát triển các nền tảng cung cấp các công nghệ số (IoT, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, chuỗi khối, an ninh mạng,...) như dịch vụ, đóng vai trò là hạ tầng mềm để phát triển kinh tế, xã hội.

#### 2. Mục tiêu đến năm 2030

- 100% người sử dụng có khả năng truy nhập cáp quang với tốc độ 1Gb/s trở lên;
- Mạng băng rộng di động 5G phủ sóng 99% dân số;
- Xây dựng, bảo đảm năng lực, sẵn sàng triển khai thử nghiệm mạng di động 6G;
- Số lượng kết nối IoT đạt mức trung bình cao của thế giới hoặc trung bình mỗi người dân 04 kết nối IoT;
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử đạt trên 70%;
- Phối hợp triển khai nền tảng số quốc gia và xây dựng một số nền tảng số dùng chung cấp tỉnh, hình thành hệ sinh thái nền tảng số phục vụ phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và trong từng ngành, lĩnh vực trên địa bàn.

### IV. NHIỆM VỤ

#### 1. Phát triển hạ tầng Viễn thông và Internet

- Hỗ trợ doanh nghiệp viễn thông mở rộng vùng phủ sóng, chất lượng dịch vụ mạng di động 5G tại các khu vực trọng điểm: Khu vực hành chính công; khu di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, khu du lịch trọng điểm; cơ sở y tế; đầu mối giao thông; hệ thống đường bộ, đường sắt và đường thủy; trung tâm thương mại; khu vực tập trung đông dân cư; các tòa nhà thương mại, khách sạn; khu vực trọng điểm ở nông thôn; tổ chức thực hiện sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí từ Quỹ dịch vụ viễn thông công ích để thực hiện hỗ trợ phổ cập dịch vụ viễn thông băng rộng, máy tính bảng, điện thoại thông minh và thực hiện xây dựng hạ tầng số theo Chương trình triển khai trong từng giai đoạn.

- Phối hợp hỗ trợ đẩy mạnh xây dựng và mở rộng mạng cáp quang băng rộng tốc độ cao đến các thôn, xóm, cụm dân cư trên toàn thành phố; thực hiện phổ cập sẵn sàng kết nối cáp quang băng rộng đến hộ gia đình có nhu cầu; phổ cập dịch vụ truy nhập Internet băng thông rộng tốc độ cao, độ trễ thấp tới các cơ quan, tổ chức, bệnh viện, trường học, doanh nghiệp... bổ sung tuyến cáp quang dọc theo các tuyến đường cao tốc và các tuyến đường giao thông khác đáp ứng nhu cầu về dung lượng truyền dẫn trong nước và phục vụ cho mục đích dự phòng.

- Phối hợp trong việc triển khai sử dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6) cho toàn bộ kết nối mạng Internet trên địa bàn thành phố.

## **2. Phát triển hạ tầng dữ liệu (trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây)**

Phối hợp triển khai, tích hợp các nền tảng công nghệ điện toán đám mây vào các hệ thống thông tin, nền tảng số, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh hỗ trợ hiệu quả cho chương trình chuyển đổi số của thành phố, thúc đẩy phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

## **3. Phát triển hạ tầng vật lý – số**

- Phối hợp triển khai tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số vào các hạ tầng thiết yếu như giao thông, năng lượng, điện, nước, đô thị để chuyển đổi thành một bộ phận cấu thành quan trọng của hạ tầng số.

- Hỗ trợ thúc đẩy phát triển hạ tầng vật lý - số trong các lĩnh vực có tác động lớn như giao thông thông minh, y tế thông minh, giáo dục thông minh, nhà máy thông minh, nông nghiệp thông minh, du lịch thông minh,... để nâng cao tính cạnh tranh của nền kinh tế.

## **4. Phát triển hạ tầng tiện ích số và Công nghệ số như dịch vụ**

- Triển khai, khai thác và sử dụng các nền tảng số dùng chung của tỉnh bảo đảm phù hợp, tương thích và có khả năng triển khai trên hạ tầng điện toán đám mây (nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP); nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung; nền tảng hợp trực tuyến; nền tảng giám sát trực tuyến phục vụ công tác quản lý nhà nước; nền tảng trợ lý ảo phục vụ người dân, doanh nghiệp; nền tảng trợ lý ảo phục vụ công chức, viên chức; nền tảng Cổng dữ liệu mở; nền tảng dữ liệu không gian dùng chung của tỉnh;...).

- Triển khai, khai thác và sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu Quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; các nền tảng số Quốc gia dùng chung theo ngành, lĩnh vực do các bộ, ngành Trung ương chủ trì và công bố.

- Hỗ trợ doanh nghiệp phát triển hạ tầng tiện ích số và công nghệ số như dịch vụ, trọng tâm là các nền tảng: định danh số; xác thực số; thanh toán số, hóa đơn số; tích hợp, chia sẻ dữ liệu; xác thực văn bản số; chữ ký số và chứng thực chữ ký số.

- Phát triển tiện ích số để cung cấp hạ tầng mềm cho người dân và doanh nghiệp thực hiện các chức năng cốt lõi của giao dịch số - bắt đầu từ danh tính số, thanh toán số, hóa đơn số, xác minh tài liệu số và trao đổi dữ liệu.

## V. GIẢI PHÁP

### 1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách

- Triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách mới của cơ quan có thẩm quyền nhằm tạo điều kiện, thúc đẩy để các doanh nghiệp phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng, xây dựng các trung tâm lưu trữ dữ liệu, trạm trung chuyển Internet,... trên địa bàn thành phố theo kế hoạch của doanh nghiệp; Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông Xây dựng quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030 và định hướng đến năm 2050.

- Tham mưu góp ý trong việc xây dựng chính sách, quy định ưu tiên ứng dụng các công nghệ mới (AI, Cloud, Blockchain, IoT, Big Data,...) trong triển khai các hệ thống thông tin, ứng dụng của tỉnh; đào tạo nguồn nhân lực; phối hợp, hỗ trợ thu hút doanh nghiệp tư nhân tham gia đầu tư, phát triển hạ tầng số.

### 2. Ưu tiên phát triển hạ tầng số như hạ tầng giao thông, năng lượng

- Tăng cường phối hợp, chia sẻ, sử dụng chung hạ tầng viễn thông để tăng hiệu quả đầu tư, phát triển, xây dựng hạ tầng của doanh nghiệp bảo đảm mỹ quan và an toàn cho người dân; phối hợp triển khai các phương pháp chia sẻ hạ tầng tiên tiến (thụ động, tích cực).

- Phối hợp triển khai thực hiện quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Quảng Ngãi; thúc đẩy chia sẻ hạ tầng mạng dùng chung giữa các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ theo quy định của pháp luật để mở rộng vùng phủ sóng mạng di động 4G, 5G trên địa bàn thành phố.

### 3. Các nhiệm vụ bảo đảm an toàn, an ninh thông tin

- Tiếp tục phối hợp duy trì kết nối với Hệ thống giám sát, điều hành an toàn thông tin mạng (SOC) tỉnh Quảng Ngãi đảm bảo đủ năng lực giám sát, điều hành, phát hiện, cảnh báo sớm và xử lý các vấn đề mất an toàn, an ninh thông tin.

- Tiếp tục duy trì, kết nối bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp. Đảm bảo trên 90% cơ quan, tổ chức khắc phục, xử lý các điểm yếu, lỗ hổng, an ninh thông tin; 100% máy chủ, máy trạm các cơ quan nhà nước được triển khai giải pháp phòng chống mã độc; 100% hệ thống thông tin công khai trực tuyến của các cơ quan nhà nước được giám sát từ xa.

- Phối hợp đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, tập huấn, tuyên truyền với nhiều hình thức khác nhau nhằm nâng cao nhận thức về an ninh, an toàn thông tin trên mạng viễn thông và Internet.

### 4. Nghiên cứu triển khai

- Phối hợp thúc đẩy ứng dụng các hạ tầng công nghệ số như trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối, IoT, dữ liệu lớn.

- Phối hợp phát triển mạng di động 6G thông qua hệ sinh thái mở (thiết bị, giải pháp, ứng dụng,...) gồm các thành phần: nền tảng mở, công nghệ mở, mã nguồn mở,...

## **5. Đo lường, quản lý, giám sát**

- Phối hợp xây dựng các chỉ số phát triển hạ tầng số trên địa bàn thành phố, phối hợp triển khai các hệ thống đo lường, giám sát, quản lý nhà nước về hạ tầng số.

- Phối hợp khảo sát, thu thập số liệu, triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển hạ tầng số đặt ra trên địa bàn thành phố.

## **6. Tuyên truyền, nâng cao năng lực khai thác hạ tầng số**

- Truyền thông về “Phát triển hạ tầng số với hệ sinh thái mở, tạo niềm tin số” tạo sự đồng thuận xã hội, sự ủng hộ của nhà nước.

- Tham gia tổ chức các hội thảo, hội nghị về hạ tầng số, kết hợp với cơ quan báo chí thực hiện tuyên truyền, phổ biến về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc phát triển hạ tầng số, từ đó thay đổi căn bản được thói quen của người dân khi sống trong môi trường xã hội số mới.

- Tuyên truyền, phổ biến những đặc tính, khả năng đáp ứng, cung cấp dịch vụ của hạ tầng băng rộng cố định, băng rộng di động chất lượng cao (5G, 6G) để các cá nhân, tổ chức nắm bắt, xác định nhu cầu (về tốc độ, độ trễ, ...) theo từng mục đích sử dụng (y tế, giáo dục, thương mại điện tử,...).

- Truyền thông, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân, bao gồm các kỹ năng cơ bản như truy cập và sử dụng Internet, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử, dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm an toàn thông tin cá nhân.

- Triển khai các chiến dịch tuyên truyền, nâng cao nhận thức về lợi ích của việc chuyển đổi từ hạ tầng công nghệ thông tin đơn lẻ sang điện toán đám mây nhằm tăng tỷ lệ sử dụng điện toán đám mây của các doanh nghiệp.

## **VI. KINH PHÍ**

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, kế hoạch, đề án liên quan đã được phê duyệt; nguồn kinh phí của doanh nghiệp và nguồn huy động từ các nguồn tài trợ hợp pháp khác.

2. Đối với kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước: hàng năm, căn cứ vào nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch, các phòng, ban, đơn vị và UBND các xã, phường có trách nhiệm xây dựng kế hoạch chi tiết, lập dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ và tổng hợp chung trong dự toán ngân sách hàng năm của đơn vị, gửi cơ quan tài chính cùng cấp để tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí theo quy định và khả năng cân đối ngân sách.

## **VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố**

a) Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị và UBND các xã, phường hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch; định kỳ hàng năm tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông kết quả triển khai thực hiện theo quy định.

b) Tham mưu UBND thành phố chỉ đạo các cơ quan, địa phương có Trang thông tin điện tử, hệ thống thông tin cơ sở thực hiện tuyên truyền về các nội dung Kế hoạch này; tuyên truyền kết quả, thành tựu trong quá trình phát triển hạ tầng số phục vụ Chương trình chuyển đổi số của thành phố.

c) Phối hợp với phòng, ban, đơn vị và UBND các xã, phường tham mưu UBND thành phố tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp phát triển hạ tầng số.

d) Tạo điều kiện phát triển hạ tầng số, sử dụng chung hạ tầng viễn thông với hạ tầng kỹ thuật liên ngành (giao thông, xây dựng, điện, nước, ...).

## **2. Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố**

a) Phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố các giải pháp thu hút vốn đầu tư hợp pháp từ doanh nghiệp, xã hội để phát triển hạ tầng số theo đúng quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị và UBND các xã, phường tham mưu trình cấp thẩm quyền bố trí kinh phí để thực hiện các nội dung của Kế hoạch theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách và dự toán của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

## **3. Phòng Quản lý Đô thị thành phố**

a) Phối hợp, hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư hạ tầng số trong việc bảo vệ, xử lý các vụ việc phá hoại hạ tầng số, cản trở xây dựng, lắp đặt các công trình viễn thông trên địa bàn.

b) Xây dựng và triển khai các quy hoạch, kế hoạch phát triển của thành phố phải lồng ghép phương án phát triển, quản lý hạ tầng số (đặc biệt là hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động).

c) Tham mưu giải quyết thủ tục hành chính về cấp giấy phép xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động theo thẩm quyền, đảm bảo thông suốt, hiệu lực, hiệu quả.

## **4. Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao thành phố**

Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, xây dựng và duy trì hoạt động chuyên trang, chuyên mục về chuyển đổi số nói chung và phát triển hạ tầng số nói riêng trên hệ thống truyền thanh thành phố và Đài truyền thanh các xã, phường.

## **5. UBND các xã, phường**

a) Ban hành và triển khai kế hoạch phát triển, quản lý hạ tầng số (đặc biệt là hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động).

b) Tạo điều kiện phát triển hạ tầng số, sử dụng chung hạ tầng viễn thông với hạ tầng kỹ thuật liên ngành (giao thông, xây dựng, điện, nước, ...).

c) Hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư hạ tầng số trong việc bảo vệ, xử lý các vụ việc phá hoại hạ tầng số, cản trở xây dựng, lắp đặt các công trình viễn thông trên địa bàn.

d) Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin khi kết nối vào hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung của thành phố, tỉnh và Quốc gia.

e) Tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp phát triển hạ tầng CNTT, viễn thông đảm bảo phù hợp với quy hoạch và định hướng phát triển của thành phố; giám sát các tuyến cáp trục và cáp thuê bao do các doanh nghiệp triển khai trên địa bàn đảm bảo mỹ quan đô thị, báo cáo UBND thành phố chỉ đạo thực hiện chỉnh trang, hạ ngầm mạng cáp viễn thông theo quy định.

g) Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền về chuyển đổi số nói chung và phát triển hạ tầng số nói riêng trên hệ thống Đài truyền thanh và Trang thông tin điện tử các xã, phường.

## 6. Các doanh nghiệp viễn thông

Đẩy mạnh chuyển đổi số; tuân thủ thực hiện quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động của tỉnh và của doanh nghiệp đã được UBND tỉnh phê duyệt; triển khai công nghệ hiện đại trong phát triển hạ tầng số; huy động nguồn lực đầu tư bảo đảm phát triển hạ tầng viễn thông đồng thời đảm bảo an toàn, mỹ quan mạng cáp và công trình viễn thông trên địa bàn thành phố.

Trên đây là Kế hoạch phát triển Hạ tầng số thành phố Quảng Ngãi đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030. Yêu cầu các phòng, ban, đơn vị, UBND các xã, phường và các doanh nghiệp viễn thông căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch này và xây dựng kế hoạch cụ thể phù hợp với tình hình thực tiễn của cơ quan đơn vị; định kỳ hàng năm **trước ngày 10/12**, báo cáo UBND thành phố (*qua Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố*) về kết quả thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc các đơn vị gửi báo cáo về Phòng Văn hóa và Thông tin để tổng hợp, tham mưu UBND thành phố xem xét, đề xuất điều chỉnh cho phù hợp.

*(Kế hoạch này thay thế cho Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 22/03/2023 của UBND thành phố Quảng Ngãi về Phát triển Hạ tầng số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030).*

### Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở TTTT tỉnh;
- TT Thành ủy; HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc TP;
- UBND các xã, phường;
- Các DN Viễn thông trên địa bàn TP;
- VP: CVP, PCVP, CV;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Trà Thanh Danh**